

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CHƠN THÀNH
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **14/2023/HNGĐ-ST**
Ngày: 23 – 5 – 2023
Về việc: “Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CHƠN THÀNH-TỈNH BÌNH PHƯỚC

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Xuân Đính
2. Bà Lương Thị Thu An

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Hạnh – Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân
thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Anh -
Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

Trong ngày 23 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Chơn
Thành, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý
số: 36/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2023, về việc “Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2023/QĐXX-ST ngày
28/4/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 36/2023/QĐST-HPT ngày 11/5/2023,
giữa các đương sự:

Nguyên đơn: anh Từ Khắc L, sinh năm 1991; Địa chỉ cư trú: tổ 12, khu
phố 9, phường M, thị xã C, tỉnh Bình Phước (có mặt)

Bị đơn: chị Vũ Thị Hoài T, năm sinh 1995; Địa chỉ cư trú: Tổ 2, ấp 2, xã
M, thị xã C, tỉnh Bình Phước (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

***Tại đơn khởi kiện nộp ngày 13 tháng 3 năm 2023, quá trình giải quyết
vụ án nguyên đơn anh Từ Khắc L trình bày:***

Anh Từ Khắc L và chị Vũ Thị Hoài T tự nguyện chung sống với nhau từ
năm 2014, đăng ký kết hôn Ủy ban nhân dân xã Minh Thắng, huyện Chơn
Thành (nay là thị xã Chơn Thành), tỉnh Bình Phước. Hôn nhân hoàn toàn tự
nguyện, không bị ai ép buộc hay lừa dối. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống
hạnh phúc đến năm 2022 thì mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm
sống, mỗi người sống một nơi, không quan tâm đến nhau. Vợ chồng đã tự sống
ly thân nhau, mạnh ai nấy sống, không quan tâm nhau. Nay Anh L nhận thấy

mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt nên xin được ly hôn với chị Vũ Thị Hoài T để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Vợ chồng có ba con chung Từ Chấn P, sinh ngày: 09/11/2013, Từ Minh K, sinh ngày: 06/5/2015 và Từ Anh K1, sinh ngày: 08/10/2019. Nay ly hôn, Anh L yêu cầu trực tiếp nuôi hai con chung Từ Chấn P, sinh ngày: 09/11/2013, Từ Minh K, sinh ngày: 06/5/2015, giao con chung Từ Anh K1, sinh ngày: 08/10/2019 cho chị Vũ Thị Hoài T trực tiếp nuôi dưỡng, không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con. Anh L đang làm tài xế, thu nhập bình quân mỗi tháng 10.000.000 đồng nên đủ điều kiện nuôi hai con chung.

Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Bị đơn chị Vũ Thị Hoài T tại bản tự khai ngày 27 tháng 3 năm 2023 có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Anh L như sau:

Chị T và anh Từ Khắc L sống chung không hạnh phúc và xảy ra mâu thuẫn, hiện nay vợ chồng đã sống ly thân nhau. Vợ chồng có ba con chung Từ Chấn P, sinh ngày: 09/11/2013, Từ Minh K, sinh ngày: 06/5/2015 và Từ Anh K1, sinh ngày: 08/10/2019. Hai con chung Từ Chấn P, sinh ngày: 09/11/2013, Từ Minh K, sinh ngày: 06/5/2015 đang sống cùng Anh L, con cháu Từ Anh K1, sinh ngày: 08/10/2019 đang sống cùng chị T. Nay ly hôn, chị T đồng ý giao hai con chung Từ Chấn P, sinh ngày: 09/11/2013, Từ Minh K, sinh ngày: 06/5/2015 cho Anh L trực tiếp nuôi dưỡng. Chị T trực tiếp nuôi con chung Từ Anh Khoa, sinh ngày: 08/10/2019, không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung, nợ chung: không có.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn anh Từ Khắc L có mặt

Bị đơn chị Vũ Thị Hoài T vắng mặt có đơn xin giải quyết vụ án vắng mặt.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát:

Việc chấp hành theo quy định của pháp luật của Thẩm phán: Quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý cho đến nay nhận thấy Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 BLTTDS;

Về việc chấp hành theo quy định pháp luật của Hội đồng xét xử: Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về phiên tòa sơ thẩm;

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành tham gia phiên tòa đề nghị HĐXX: Căn cứ khoản 1, điều 28, điểm a, khoản 1, điều 35, điểm a khoản 1 điều 39, điều 227, điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 9, 51, 56, 81,82,83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 27, Nghị quyết về án phí lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: cho Anh L được ly hôn với chị T, giao con chung giao hai con chung Từ Chấn P, sinh ngày: 09/11/2013, Từ Minh K, sinh ngày: 06/5/2015 cho Anh L trực tiếp nuôi dưỡng. Giao con chung Từ Anh K, sinh ngày: 08/10/2019

cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con, Anh L phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1].Theo đơn khởi kiện và yêu cầu tại phiên tòa Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” do nguyên đơn anh Từ Khắc L khởi kiện đối với bị đơn chị Vũ Thị Hoài T có nơi cư trú tại: tổ 5, ấp 5, xã M, thị xã C, tỉnh Bình Phước. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

[2].Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Từ Khắc L, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1].Về quan hệ hôn nhân: Anh Từ Khắc L và chị Vũ Thị Hoài T tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2014, đăng ký kết hôn Ủy ban nhân dân xã Minh Thắng, huyện Chơn Thành (nay là thị xã Chơn Thành), tỉnh Bình Phước. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc hay lừa dối. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân gia đình thì đây là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống Anh L và chị T đều thống nhất cho rằng vợ chồng mâu thuẫn nguyên nhân bất đồng quan điểm sống, vợ chồng đã tự sống ly thân nhau, mạnh ai nấy sống, không quan tâm nhau nên Anh L xin ly hôn, chị T cũng đồng ý nhưng do chị T xin giải quyết vụ án vắng mặt nên Tòa án phải đưa vụ án ra xét xử. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng của Anh L, chị T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt, đời sống vợ chồng không thể kéo dài. Do đó cần chấp nhận yêu cầu của anh L, cho anh Từ Khắc L được ly hôn với chị Vũ Thị Hoài T.

[2.2].Về con chung: Anh L và chị T thống nhất trình bày vợ chồng có ba con chung tên Từ Chấn P, sinh ngày: 09/11/2013, Từ Minh K, sinh ngày: 06/5/2015 và Từ Anh K1, sinh ngày: 08/10/2019. Nay vợ chồng ly hôn, thống nhất giao hai con chung Từ Chấn P, sinh ngày: 09/11/2013, Từ Minh K, sinh ngày: 06/5/2015 cho Anh L trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Từ Anh K, sinh ngày: 08/10/2019 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy, sự thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với nguyện vọng của con chung trên 7 tuổi được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh L, chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra đề HĐXX xem xét, giải quyết.

[2.3].Về tài sản chung: Nguyên đơn không yêu cầu Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.4].Về nợ chung: không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Do Anh L là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 9, 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 264, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí và lệ phí Tòa án ngày 21/12/2016.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Từ Khắc L.

Về hôn nhân: Cho anh Từ Khắc L được ly hôn với chị Vũ Thị Hoài T.

Về con chung: Giao hai con chung tên Từ Chấn P, sinh ngày: 09/11/2013 và Từ Minh K, sinh ngày: 06/5/2015 cho anh Từ Khắc L trực tiếp nuôi dưỡng; Giao con chung tên Từ Anh K, sinh ngày: 08/10/2019 cho chị Vũ Thị Hoài T trực tiếp nuôi dưỡng. Không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

2. *Về án phí sơ thẩm:* Anh Từ Khắc L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số: 0012230 ngày 21/3/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

3. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh BP;
- VKSND thị xã Chơn Thành;
- Chi cục THADS thị xã Chơn Thành;
- UBND xã Minh Thắng, Chơn Thành, BP;
- Dương sự;
- Lưu HSVA.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Chu Thị Thu Hà